

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/DS-ST

Ngày: 05/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Công chức hưu trí;

2. Bà Trần Ngọc Phương – Công chức hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 241/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB); trụ sở: 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông Bùi Duy A, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

- Ông Vũ Hồng K, sinh năm 1995, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

- Ông Lê Anh P, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng.

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà P, số 26 U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh - Là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 17/02/2022), ông Khanh có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Hữu L, sinh năm 1988; nơi cư trú: 26/2 khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

- Ông Phạm Hữu L có vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (gọi tắt là VIB) – Chi nhánh Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên có ký kết các hợp đồng tín dụng số 0382.HDTC.VIB627.18 ngày 16/5/2018, với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay là 576.000.0000 đồng (năm trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm đồng), thời hạn vay: 96 tháng (từ ngày 18/5/2018 đến ngày 17/5/2027), mục đích vay: Vay mua xe nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E, lãi suất thời điểm cho vay: 8.99% năm, cố định 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần theo lãi suất quy định của VIB cộng với biên độ 4.09%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, nợ gốc và lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

- Ngày 26/3/2019, ông L có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ VIB Financial Fee, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của VIB từng thời kỳ được công bố trên trang chủ của VIB.

- Để đảm bảo cho khoản vay đối với Hợp đồng tín dụng, hai bên đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 0382.HDTC.VIB627.18 ký ngày 16/5/2018, tài sản đảm bảo là 01 oto con, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA E; số khung RL4JW8EM4J3238609; số máy 1TRA460159; BS 61A - 47.358.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, VIB đã giải ngân cho ông L số tiền 576.000.000 đồng, tuy nhiên ông L chỉ mới thanh toán số tiền 174.000.000 đồng nợ gốc và 133.402.815 đồng tiền lãi, tổng cộng 307.402.815 đồng, từ ngày 25/5/2021, ông L không thanh toán nữa. Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên VIB đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải thanh toán 402.000.000 đồng nợ gốc, 195.238.683 đồng tiền lãi và 576.170.650 đồng nợ thẻ tín dụng (tạm tính đến 05/4/2023), tổng cộng là 1.173.409.333 đồng và tiếp tục thanh toán tiền lãi kể từ ngày 06/4/2023, VIB không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, hợp đồng mở thẻ tín dụng, bảng điều chỉnh lãi suất, sao kê tài khoản, lịch sử giao dịch... (bản photo).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của mình.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ 26/2 khu phố H, phường L, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

[2.1] Ông Phạm Hữu L có vay vốn của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, hai bên có ký kết hợp đồng tín dụng số: 0382.HDTD.VIB627.18 ngày 16/5/2018 và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 26/3/2019. Nội dung thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, VIB đã giải ngân số tiền 576.000.000 đồng theo đề nghị giải ngân khế ước nhận nợ ngày 17/5/2018. Số tiền ông L đã trả được là 174.000.000 đồng nợ gốc và 133.402.815 đồng tiền lãi, tổng cộng 307.402.815 đồng, từ ngày 26/11/2020, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình và không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào nữa. Đối với nợ thẻ tín dụng: Quá trình sử dụng, ông L cũng vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết, không thanh toán bất kỳ khoản nợ thẻ tín dụng nào cho VIB, số tiền nợ còn phải trả là 50.000.000 đồng nợ gốc, 78.546.082 đồng nợ lãi và 447.624.568 đồng nợ phí dịch vụ, tổng cộng là 576.170.650 đồng.

[2.3] Về tiền lãi và mức lãi suất: Hợp đồng tín dụng bên ký kết thuộc trường hợp vay có lãi, VIB là tổ chức tín dụng nên có quyền thỏa thuận về lãi suất với khách hàng theo quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận dựa trên số nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Hợp đồng được ký kết giữa hai bên là hợp đồng song vụ, quyền và nghĩa vụ của các bên bị ràng buộc theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên, quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Theo quy định tại

Điều 4 của Hợp đồng tín dụng nói trên, nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù chưa đến hạn thì bị đơn có quyền thực hiện ngay các biện pháp thu hồi nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.5] Về biện pháp bảo đảm và yêu cầu phát mãi tài sản: Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Các Điều 318, 319, 323, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Phạm Hữu L.

Buộc ông Phạm Hữu L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 1.173.409.333 đồng, trong đó:

+ Đối với hợp đồng tín dụng số: 0382.HDTD.VIB627.18 ngày 16/5/2018: Nợ gốc là 402.000.000 đồng, tiền lãi là 195.238.683 đồng.

+ Đối với hợp đồng mở thẻ tín dụng ngày 26/3/2019: Nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 78.546.082 đồng và 447.624.568 đồng nợ phí.

Kể từ ngày 06/4/2023, bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Hữu L phải chịu 47.202.280 đồng (*bốn mươi bảy triệu, hai trăm lẻ hai nghìn, hai trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 11.667.200 đồng (*mười một triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm đồng*) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003505 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Quang Ngọc Nhân**